

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa
giai đoạn 2025-2035: giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BVHTTDL ngày 06/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện một số nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, cơ chế tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo các nghị quyết, quyết định của Trung ương và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, nguồn lực, trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình; làm căn cứ để xây dựng kế hoạch hằng năm, phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn lực đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng nội dung và hiệu quả.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Lai Châu, ưu tiên bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc, hoàn thiện thiết chế văn hóa, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung thành phần, nguyên tắc hỗ trợ và cơ chế quản lý của Chương trình; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu phát triển văn hóa và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh Lai Châu.

- Các nhiệm vụ, dự án đưa vào Kế hoạch phải thuộc phạm vi Chương trình; có căn cứ pháp lý, sự cần thiết, đối tượng thụ hưởng, địa bàn thực hiện, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và sản phẩm đầu ra cụ thể; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

- Việc bố trí, quản lý và sử dụng nguồn vốn phải đúng mục tiêu, đúng nội dung, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; không trùng lặp nhiệm vụ, đối tượng, nguồn vốn với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án khác đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tham mưu, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; tập trung bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của 20 dân tộc, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở; phát triển văn hóa gắn với du lịch cộng đồng, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, giáo dục văn hóa, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực văn hóa và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, bảo đảm triển khai Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng nội dung, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể, chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

(1) 100% sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường được tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam, hệ giá trị gia đình Việt Nam, các bộ quy tắc ứng xử và phong trào thể dục, thể

thao cho mọi người phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn của tỉnh.

(2) Đầu tư, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động 03 loại hình thiết chế văn hóa cấp tỉnh theo mục tiêu của Chương trình, gồm: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật, Bảo tàng, Thư viện; 100% thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, thôn, bản được đầu tư, hỗ trợ từ Chương trình được quản lý, vận hành, khai thác đúng mục đích, hiệu quả.

(3) Đến năm 2030, 100% di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh được quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị theo quy định; triển khai thực hiện 01 dự án tu bổ, tôn tạo Di tích lịch sử cấp quốc gia Địa điểm lưu niệm Vua Lê Thái Tổ theo danh mục đầu tư công, kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, phục chế, trưng bày, giới thiệu và phát huy giá trị di sản tư liệu, hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, tài liệu cổ, quý hiếm theo quy định.

(4) Phấn đấu đến năm 2030, hỗ trợ hình thành, phát triển tối thiểu 03 sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình khai thác giá trị văn hóa đặc trưng của tỉnh gắn với du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng và bản sắc văn hóa các dân tộc; giai đoạn 2026-2030 tổ chức hoặc tham gia tối thiểu 03 hoạt động giới thiệu, quảng bá, kết nối, xúc tiến đối với sản phẩm, dịch vụ văn hóa đặc trưng của tỉnh, bảo đảm không trùng lặp với các chương trình, đề án, dự án khác.

(5) Phấn đấu 100% cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ văn hóa, nghệ thuật thuộc Chương trình được tin học hóa, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với điều kiện thực tế; 100% hồ sơ, dữ liệu, sản phẩm số hình thành từ các nhiệm vụ thuộc Chương trình được lưu trữ, quản lý trên môi trường số. Từng bước hình thành cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa, bảo tàng, thư viện, thiết chế văn hóa và các lĩnh vực văn hóa của tỉnh.

(6) Phấn đấu 100% học sinh, học viên, sinh viên trong hệ thống giáo dục của tỉnh được tiếp cận, tham gia các hoạt động giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa thông qua chương trình giáo dục, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm tại bảo tàng, thư viện, di tích, thiết chế văn hóa và cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế.

(7) Phấn đấu 90% cán bộ, công chức, viên chức, văn nghệ sĩ, người làm công tác văn hóa, nghệ thuật thuộc phạm vi thực hiện Chương trình được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; chú trọng đội ngũ trực tiếp tham mưu, quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa từ tỉnh đến cơ sở.

(8) Giai đoạn 2026-2030, phấn đấu hỗ trợ sáng tác, công bố, phổ biến tối thiểu 10 tác phẩm, công trình, chương trình hoặc sản phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị về tư tưởng, nội dung, nghệ thuật, phản ánh lịch sử, truyền thống văn hóa, vùng đất, con người Lai Châu; hằng năm phấn đấu có ít nhất 01 chương trình, tiết mục, tác phẩm hoặc sản phẩm nghệ thuật tiêu biểu của tỉnh tham gia liên hoan, hội thi, hội diễn, triển lãm hoặc sự kiện văn hóa, nghệ thuật cấp khu vực, cấp quốc gia.

(9) Giai đoạn 2026-2030, phấn đấu tổ chức, tham gia hoặc lồng ghép quảng bá văn hóa Lai Châu trong tối thiểu 03 hoạt động, sự kiện có yếu tố đối ngoại, hợp tác quốc tế, giao lưu văn hóa khu vực biên giới hoặc thông tin đối ngoại phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; hằng năm phấn đấu có ít nhất 01 sản phẩm, hoạt động hoặc nội dung truyền thông giới thiệu, quảng bá bản sắc văn hóa các dân tộc Lai Châu phục vụ thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh địa phương tới bạn bè quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và du khách quốc tế.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Kế hoạch được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu, theo mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, phạm vi hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030 và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Ưu tiên triển khai tại các địa bàn còn khó khăn về điều kiện tiếp cận, thụ hưởng văn hóa; vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới; các địa bàn có di sản văn hóa tiêu biểu, thiết chế văn hóa còn thiếu, xuống cấp hoặc chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, sinh hoạt cộng đồng. Ưu tiên các địa bàn có tiềm năng bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Đối tượng thực hiện

Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh.

Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc sở, ngành; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ hoặc tham gia thực hiện các nội dung của Chương trình theo quy định.

3. Đối tượng thụ hưởng

Cộng đồng dân cư, người dân trên địa bàn tỉnh Lai Châu, trong đó ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, địa bàn còn khó khăn về điều kiện hưởng thụ văn hóa.

Nghệ nhân, người thực hành di sản, người có uy tín trong cộng đồng; hạt nhân văn nghệ quần chúng; thành viên câu lạc bộ văn hóa dân gian, đội văn nghệ truyền thống; cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác văn hóa từ tỉnh đến cơ sở; học sinh, thanh thiếu niên và các nhóm đối tượng liên quan được thụ hưởng từ các nhiệm vụ, dự án của Chương trình theo quy định.

Các tổ chức, cá nhân, cộng đồng đang sở hữu, quản lý di sản tư liệu, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, tài liệu cổ, quý hiếm; các bảo tàng, thư viện, thiết chế văn hóa và đơn vị được giao bảo quản, trưng bày, giới thiệu, phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định.

4. Thời gian thực hiện: Kế hoạch được tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phát triển con người Việt Nam có nhân cách và lối sống tốt đẹp

Tuyên truyền, phổ biến, triển khai hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam, hệ giá trị gia đình Việt Nam và các bộ quy tắc ứng xử phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Triển khai các nhiệm vụ xây dựng văn hóa công vụ, đạo đức công vụ, văn hóa ứng xử trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục, đơn vị y tế, lực lượng vũ trang và cộng đồng dân cư; tuyên truyền, triển khai bộ quy tắc ứng xử trong văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam.

Thực hiện các nhiệm vụ về công tác gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, triển khai bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình, bộ chỉ số gia đình hạnh phúc; phòng ngừa, ứng phó bạo lực gia đình, xây dựng môi trường ứng xử văn minh, lành mạnh trong gia đình và cộng đồng.

Phát triển phong trào thể dục, thể thao cho mọi người; tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân, ngày hội thể thao, hội khỏe người cao tuổi, giải việt dã, giải thể thao quần chúng, giải thể thao phong trào trẻ, thiếu niên các môn thể thao dân tộc, trò chơi vận động dân gian và các hoạt động thể thao cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế. Tổ chức hoạt động thể thao truyền thống, thể thao quần chúng, thể thao dân tộc, trò chơi vận động dân gian trong khuôn khổ Lễ Thượng cờ, Ngày hội Văn hóa Việt Nam và các sự kiện văn

hóa phù hợp; bảo đảm chỉ hỗ trợ phần hoạt động thể thao thuộc phạm vi Chương trình.

Lồng ghép tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; tuyên truyền bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và xây dựng nếp sống văn minh ở cơ sở.

2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả

Triển khai các dự án đầu tư công về thiết chế văn hóa cấp tỉnh theo danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm phù hợp quy hoạch, khả năng cân đối nguồn lực và tiến độ kế hoạch vốn.

Hỗ trợ nâng cao hiệu quả vận hành, khai thác hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; hình thành, củng cố, duy trì các điểm tập luyện thể dục, thể thao cơ sở; bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền, sinh hoạt cộng đồng, trang thiết bị tập luyện thể dục, thể thao đơn giản, dụng cụ dạy bơi, tài liệu và hoạt động hướng dẫn kỹ năng bơi an toàn, phòng chống đuối nước theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Xây dựng, duy trì và khai thác các mô hình văn hóa cơ sở, không gian văn hóa cộng đồng, điểm sinh hoạt văn hóa, điểm vui chơi, giải trí phù hợp với điều kiện, phong tục, tập quán của địa phương.

Tổ chức truyền dạy, thực hành văn hóa phi vật thể, nghệ thuật trình diễn dân gian, nghề thủ công truyền thống; hỗ trợ duy trì hoạt động câu lạc bộ văn hóa dân gian, đội văn nghệ truyền thống, hoạt động giao lưu, ngày hội, liên hoan, trưng bày, giới thiệu sản phẩm văn hóa, nghệ thuật dân gian tại cơ sở.

Phát triển văn hóa đọc, thư viện, tài nguyên thông tin, không gian văn hóa công cộng và các hình thức phục vụ văn hóa phù hợp với điều kiện địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới.

3. Nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền và giáo dục văn hóa

Đổi mới nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa; lan tỏa giá trị văn hóa tốt đẹp, giữ gìn thuần phong, mỹ tục, xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng.

Sản xuất, phát sóng, phát hành, đăng tải các chương trình, phim tài liệu, phóng sự, clip, video, ấn phẩm, sản phẩm truyền thông số, nội dung đa phương tiện giới thiệu, quảng bá giá trị văn hóa, di sản văn hóa, bản sắc các dân tộc tỉnh Lai Châu trên báo chí, nền tảng số, mạng xã hội và hệ thống thông tin cơ sở.

Biên soạn, xuất bản sách, ấn phẩm, tài liệu giới thiệu phong tục, tập quán, tri thức dân gian, nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian, lễ hội,

kiến trúc truyền thống và các giá trị văn hóa tiêu biểu của các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường năng lực tuyên truyền lưu động, chiếu phim lưu động, truyền thông cơ sở; hỗ trợ phương tiện, máy móc, trang thiết bị chuyên dụng phục vụ tuyên truyền, chiếu phim lưu động và sản xuất sản phẩm truyền thông theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Phối hợp triển khai giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa trong và ngoài nhà trường; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, trải nghiệm, trưng bày, giới thiệu văn hóa các dân tộc, đưa di sản đến gần hơn với công chúng; phối hợp thông tin, tuyên truyền, định hướng nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong hoạt động văn hóa, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

4. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc

Rà soát, kiểm kê, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa; cập nhật danh mục kiểm kê di tích, lựa chọn các di tích, địa điểm có giá trị để quản lý, bảo vệ, lập hồ sơ và phát huy giá trị.

Triển khai dự án tu bổ, tôn tạo Di tích lịch sử cấp quốc gia Địa điểm lưu niệm Vua Lê Thái Tổ theo danh mục đầu tư công, kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt; gắn bảo vệ, tu bổ, tôn tạo di tích với giáo dục truyền thống, phát triển du lịch văn hóa và nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân.

Điều tra, kiểm kê, nhận diện, lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa vật thể, phi vật thể; bảo tồn, phục dựng lễ hội truyền thống, nghi lễ, phong tục tốt đẹp của các dân tộc.

Bảo tồn, truyền dạy, thực hành và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, gồm dân ca, dân vũ, dân nhạc, nghệ thuật trình diễn dân gian, nghề thủ công truyền thống, trang phục, ẩm thực, tiếng nói, chữ viết, tri thức dân gian và các loại hình di sản tiêu biểu của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, phục chế, trưng bày, giới thiệu và phát huy giá trị di sản tư liệu, hiện vật bảo tàng, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, tài liệu cổ, quý hiếm; gắn hoạt động bảo tàng với giáo dục truyền thống, giới thiệu văn hóa các dân tộc và phục vụ công chúng.

5. Thúc đẩy phát triển văn học, nghệ thuật

Hỗ trợ sáng tác, công bố, phổ biến tác phẩm, công trình, chương trình, sản phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị về tư tưởng, nội dung, nghệ thuật, phản ánh lịch sử, truyền thống văn hóa, vùng đất, con người Lai Châu.

Tổ chức, tham gia các liên hoan, hội thi, hội diễn, triển lãm, sự kiện văn hóa, nghệ thuật cấp khu vực, cấp quốc gia theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ Nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; gắn hoạt động biểu diễn nghệ thuật với tuyên truyền chính sách, bảo tồn văn hóa truyền thống và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

Tổ chức hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm ảnh, trưng bày tác phẩm nghệ thuật về văn hóa các dân tộc, lịch sử, truyền thống, vùng đất, con người Lai Châu; phát hiện, bồi dưỡng, hỗ trợ văn nghệ sĩ, hạt nhân sáng tạo, lực lượng trẻ tham gia sáng tác, quảng bá, phổ biến tác phẩm văn học, nghệ thuật về Lai Châu.

6. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa

Hỗ trợ hình thành, phát triển sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình khai thác giá trị văn hóa đặc trưng của tỉnh gắn với du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng và bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Hỗ trợ giới thiệu, quảng bá, phát triển thương hiệu, kết nối thị trường đối với sản phẩm, dịch vụ văn hóa, sản phẩm văn hóa sáng tạo và mô hình khai thác giá trị văn hóa gắn với du lịch cộng đồng của tỉnh theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, nghệ nhân, người thực hành sáng tạo tham gia phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; ưu tiên các mô hình có khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa, phát huy giá trị văn hóa và quảng bá hình ảnh địa phương.

Việc hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ văn hóa phải bảo đảm đúng phạm vi Chương trình, không hỗ trợ trùng lặp với Chương trình OCOP, chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến du lịch và các chương trình, đề án, dự án khác.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa

Xây dựng, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa, di tích, lễ hội, nghệ nhân, bảo tàng, thư viện, thiết chế văn hóa và các lĩnh vực văn hóa của tỉnh; phục vụ công tác quản lý nhà nước, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa và kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

Số hóa hồ sơ, tư liệu, hình ảnh, âm thanh, video, hiện vật, tài nguyên thư viện, tư liệu bảo tàng, dữ liệu di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và dữ liệu chuyên

ngành văn hóa theo lộ trình, danh mục nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý, vận hành thiết chế văn hóa, bảo tàng, thư viện; trong bảo tồn, trưng bày, giới thiệu, giáo dục, quảng bá và phát huy giá trị văn hóa, di sản văn hóa.

Nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác văn hóa; bảo đảm hồ sơ, dữ liệu, sản phẩm số hình thành từ Chương trình được lưu trữ, quản lý, khai thác lâu dài, an toàn và không trùng lặp với các nhiệm vụ chuyển đổi số khác.

8. Phát triển nguồn nhân lực văn hóa

Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình từ tỉnh đến cơ sở; chú trọng kỹ năng lập kế hoạch, xây dựng dự toán, quản lý nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện.

Bồi dưỡng công chức văn hóa - xã hội cấp xã, viên chức đơn vị sự nghiệp văn hóa, cán bộ quản lý, vận hành thiết chế văn hóa cơ sở; nâng cao năng lực tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng, văn hóa đọc và sinh hoạt cộng đồng.

Bồi dưỡng nghiệp vụ bảo tồn di sản, quản lý lễ hội, quản lý thiết chế văn hóa; nâng cao năng lực cho nghệ nhân, người thực hành di sản, hạt nhân văn nghệ quần chúng, thành viên câu lạc bộ văn hóa dân gian, đội văn nghệ truyền thống.

Bồi dưỡng kỹ năng phát triển sản phẩm văn hóa gắn với du lịch cộng đồng, truyền thông văn hóa, quảng bá giá trị văn hóa và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, phù hợp yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương.

9. Hội nhập quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và lan tỏa các giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới

Lồng ghép giới thiệu, quảng bá bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Lai Châu trong các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế, thông tin đối ngoại, giao lưu văn hóa khu vực biên giới và các sự kiện phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Tổ chức, tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, thể thao hữu nghị khu vực biên giới với địa phương, tổ chức, cộng đồng nước ngoài khi đủ điều kiện; góp phần tăng cường hợp tác, đối ngoại nhân dân, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định và phát triển.

Xây dựng, phát hành sản phẩm, hoạt động hoặc nội dung truyền thông giới thiệu, quảng bá bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Lai Châu phục vụ thông tin

đối ngoại, quảng bá hình ảnh địa phương tới bạn bè quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và du khách quốc tế.

Tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm, mô hình, phương thức bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và quy định về đối ngoại, hội nhập quốc tế.

10. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, nâng cao năng lực thực hiện Chương trình, truyền thông, tuyên truyền về Chương trình

Kiểm toàn cơ chế chỉ đạo, điều hành; phân công trách nhiệm trong tham mưu, quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; bảo đảm rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả trong thực hiện nhiệm vụ, dự án.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, cơ chế, chính sách của Chương trình đến các sở, ban, ngành, địa phương, cộng đồng dân cư và người dân; tạo sự đồng thuận, phát huy vai trò tham gia, giám sát của cộng đồng.

Điều tra, khảo sát, tổng hợp, cập nhật số liệu phục vụ quản lý, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, dự án và quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình; tổ chức sơ kết, tổng kết, kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, dự án khi cần thiết.

(Danh mục dự án đầu tư công, danh mục nhiệm vụ sự nghiệp, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, sản phẩm đầu ra được xác định cụ thể tại các Phụ lục số 01, 02 kèm theo Kế hoạch này; bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu tại Mục II được cụ thể hóa thành nhiệm vụ, dự án tương ứng trong quá trình tổ chức thực hiện.)

V. DỰ KIẾN BỐ TRÍ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguyên tắc bố trí nguồn lực

Nguồn lực thực hiện Chương trình được xác định trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần của Chương trình; phù hợp khả năng cân đối ngân sách nhà nước, kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền giao và khả năng huy động các nguồn lực hợp pháp khác.

Việc bố trí, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình phải tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, cơ chế quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản hướng dẫn có liên

quan; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng nội dung hỗ trợ, không trùng lặp với các chương trình, đề án, dự án khác đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

2. Dự kiến nhu cầu vốn thực hiện chương trình

Dự kiến tổng nhu cầu nguồn lực thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030 là 1.469.822 triệu đồng, gồm:

- Vốn đầu tư phát triển: 1.050.000 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách trung ương dự kiến 955.000 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương dự kiến 95.000 triệu đồng. Việc bố trí vốn thực hiện theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm được cấp có thẩm quyền giao và quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Vốn sự nghiệp: Theo dự kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tổng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Lai Châu là 419.822 triệu đồng; việc phân bổ hằng năm thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

(Dự kiến nhu cầu nguồn lực thực hiện Chương trình được tổng hợp tại Phụ lục số 03 kèm theo Kế hoạch này.)

3. Nguồn vốn ngân sách địa phương, lồng ghép và huy động hợp pháp khác

Ngân sách địa phương tham gia thực hiện Chương trình được bố trí theo khả năng cân đối ngân sách của tỉnh trong từng thời kỳ, ưu tiên vốn đối ứng đối với các dự án đầu tư công, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp và các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương theo quy định.

Khuyến khích huy động nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư, nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác để tham gia thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi Chương trình.

Việc lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án khác có liên quan phải bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng nội dung hỗ trợ của từng chương trình; không trùng lặp nhiệm vụ, đối tượng, nội dung chi và nguồn vốn.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, ý nghĩa, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình đến các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng dân cư và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đổi mới hình thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, dễ hiểu, phù hợp với từng địa bàn, nhóm đối tượng; phát huy hiệu quả hệ thống thông tin cơ sở, báo chí, nền tảng số, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục

thể thao, lễ hội, ngày hội văn hóa và sinh hoạt cộng đồng. Tập trung tuyên truyền về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, thực hiện nếp sống văn minh, phòng chống bạo lực gia đình, xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu và phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong bảo tồn, trao truyền giá trị văn hóa truyền thống.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phối hợp liên ngành

Rà soát, cụ thể hóa các quy định của Trung ương về triển khai thực hiện Chương trình; kịp thời tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong tham mưu, tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

Tăng cường phối hợp giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Sở Tài chính, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong xác định nhiệm vụ, bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo; bảo đảm việc triển khai Chương trình thống nhất, đồng bộ, hiệu quả từ tỉnh đến cơ sở.

3. Lựa chọn nhiệm vụ, dự án đúng mục tiêu, đúng phạm vi

Việc lựa chọn nhiệm vụ, dự án phải bám sát mục tiêu, nội dung thành phần, đối tượng và phạm vi hỗ trợ của Chương trình; phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực và khả năng cân đối nguồn lực. Ưu tiên nhiệm vụ cấp thiết, có tính khả thi, tác động trực tiếp đến đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân; không đưa vào kế hoạch các nhiệm vụ ngoài phạm vi Chương trình hoặc trùng lặp với chương trình, đề án, dự án khác.

4. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách trung ương được giao; chủ động bố trí ngân sách địa phương theo khả năng cân đối để thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương. Tăng cường lồng ghép nguồn lực của Chương trình với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án khác có liên quan; khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác. Việc quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn vốn phải bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng nội dung hỗ trợ và không trùng lặp nguồn vốn.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực văn hóa

Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa gắn với Chương trình chuyển đổi số của tỉnh; từng bước xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ

liệu về văn hóa, di sản văn hóa, thiết chế văn hóa, thư viện, lễ hội, nghệ nhân và các giá trị văn hóa đặc trưng của các dân tộc. Đẩy mạnh số hóa tư liệu, hiện vật, hồ sơ di sản văn hóa; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, bảo tồn, trưng bày, giới thiệu, quảng bá và phát huy giá trị văn hóa.

6. Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực văn hóa

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở; chú trọng kỹ năng tham mưu, lập kế hoạch, xây dựng dự toán, quản lý nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình. Quan tâm bồi dưỡng kỹ năng tổ chức hoạt động tại thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, bảo tồn di sản, phát triển sản phẩm văn hóa gắn với du lịch cộng đồng, tổ chức hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, thể thao dân tộc, trò chơi vận động dân gian và hướng dẫn kỹ năng bơi an toàn, phòng chống đuối nước; phát huy vai trò của nghệ nhân, người có uy tín, người thực hành di sản, hạt nhân văn nghệ quần chúng trong bảo tồn, trao truyền giá trị văn hóa truyền thống.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá

Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai Chương trình theo định kỳ và đột xuất; tập trung vào tiến độ thực hiện nhiệm vụ, dự án, kết quả giải ngân, chất lượng công trình, hiệu quả sử dụng vốn và sản phẩm đầu ra. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh tồn tại, hạn chế; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết và đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

8. Cơ chế rà soát, điều chỉnh Kế hoạch

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2026-2030, trường hợp có thay đổi về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Trung ương hoặc phát sinh yếu tố khách quan ảnh hưởng đến mục tiêu, nhiệm vụ, nguồn lực thực hiện Chương trình, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động rà soát, đánh giá tác động, kịp thời gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, danh mục nhiệm vụ, dự án, nhu cầu vốn thực hiện Chương trình theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình bảo đảm đúng mục tiêu, nội dung, đối tượng, phạm vi hỗ trợ và quy định hiện hành.

Chủ trì rà soát, tổng hợp danh mục dự án, nhiệm vụ, nhu cầu vốn hằng năm và giai đoạn; phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ, điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, dự án, kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Chủ trì, chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, di sản văn hóa, bảo tàng, thư viện, văn hóa cơ sở, thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, thể dục, thể thao quần chúng và các nhiệm vụ khác được giao theo Kế hoạch; bảo đảm đúng phạm vi, đối tượng, nội dung hỗ trợ của Chương trình.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí; phối hợp rà soát, kiểm soát việc bố trí vốn bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng nội dung chi, khả năng cân đối ngân sách và không trùng lặp nguồn vốn.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai các nhiệm vụ liên quan đến giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa, văn hóa học đường trong hệ thống giáo dục của tỉnh.

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm văn hóa, giáo dục địa phương; rà soát, đề xuất nhiệm vụ, nhu cầu trang thiết bị phục vụ dạy học âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật và giáo dục di sản văn hóa theo đúng phạm vi Chương trình.

Phối hợp triển khai các hoạt động hướng dẫn kỹ năng bơi an toàn, phòng chống đuối nước, hoạt động thể dục, thể thao học đường và các nhiệm vụ liên quan đến học sinh, học viên, sinh viên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam, bộ quy tắc ứng xử trong văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành.

Phối hợp thực hiện các hoạt động giới thiệu, quảng bá, kết nối thị trường đối với sản phẩm, dịch vụ văn hóa, sản phẩm văn hóa sáng tạo của tỉnh; bảo đảm không trùng lặp với chương trình xúc tiến thương mại, Chương trình OCOP và các chương trình, đề án khác.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan triển khai các nội dung về xây dựng văn hóa công vụ, đạo đức công vụ, văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Phối hợp rà soát, xác định đối tượng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa từ tỉnh đến cơ sở; hướng dẫn lồng ghép nội dung văn hóa công vụ, đạo đức công vụ, văn hóa ứng xử trong cơ quan, đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan triển khai bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp y tế; lồng ghép nội dung nâng cao sức khỏe, thể lực, kỹ năng sống, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trong các hoạt động truyền thông, văn hóa, thể thao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành.

Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, bảo vệ trẻ em, người cao tuổi và các nhóm đối tượng liên quan trong quá trình triển khai các hoạt động văn hóa, gia đình, cộng đồng theo quy định.

7. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Hướng dẫn, phối hợp thực hiện các nội dung trợ giúp pháp lý, truyền thông chính sách pháp luật có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, gia đình, di sản văn hóa, phòng, chống bạo lực gia đình và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, địa phương liên quan tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa lành mạnh ở cơ sở.

Phối hợp lồng ghép bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống với xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch cộng đồng, bảo vệ môi trường, cảnh quan văn hóa nông thôn; rà soát, bảo đảm các nhiệm vụ liên quan không trùng lặp với Chương trình OCOP, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các chương trình, đề án, dự án khác.

9. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan triển khai hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam, bộ quy tắc ứng xử trong lực lượng Công an nhân dân theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong các hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội, sự kiện văn hóa, nghệ thuật; phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi lợi dụng hoạt động văn hóa, tín ngưỡng, lễ hội, không gian mạng để vi phạm pháp luật; phối hợp bảo vệ di sản văn hóa theo quy định.

10. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan triển khai hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam, bộ quy tắc ứng xử trong lực lượng vũ trang tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục truyền thống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang; phối hợp thực hiện các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giao lưu văn hóa, giáo dục truyền thống theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

11. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các địa phương khu vực biên giới triển khai các hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, thể thao hữu nghị khu vực biên giới khi đủ điều kiện. Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân khu vực biên giới tham gia bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật cho người dân khu vực biên giới theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

12. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai các nhiệm vụ ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; hướng dẫn việc số hóa, quản lý, lưu trữ, khai thác dữ liệu số, sản phẩm số hình thành từ các nhiệm vụ thuộc Chương trình theo quy định. Phối hợp rà soát, thẩm định nội dung chuyên môn đối với các nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu số, số hóa di sản văn hóa, bảo tàng, thư viện, thiết chế văn hóa; hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu và tránh trùng lặp với các nhiệm vụ chuyển đổi số khác.

13. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu lồng ghép giới thiệu, quảng bá văn hóa các dân tộc tỉnh Lai Châu trong các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế, thông tin đối ngoại và giao lưu văn hóa khu vực biên giới phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nội dung liên quan đến đối ngoại, hợp tác quốc tế, thông tin đối ngoại theo đúng quy định của pháp luật và định hướng đối ngoại của tỉnh.

14. Báo và Phát thanh, Truyền hình Lai Châu

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả thực hiện Chương trình; sản xuất, phát sóng, đăng tải các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá giá trị văn hóa, di sản văn hóa, bản sắc các dân tộc tỉnh Lai Châu theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tăng cường tuyên truyền gương điển hình, mô hình hiệu quả trong bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, phát triển văn hóa đọc, chuyển đổi số, phát triển sản phẩm văn hóa và quảng bá hình ảnh địa phương.

15. Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ sáng tác, công bố, phổ biến tác phẩm, công trình, chương trình, sản phẩm văn học, nghệ thuật về lịch sử, truyền thống văn hóa, vùng đất, con người Lai Châu. Phối hợp phát hiện, bồi dưỡng, hỗ trợ văn nghệ sĩ, hạt nhân sáng tạo, lực lượng trẻ, văn nghệ sĩ là người dân tộc thiểu số; tham gia các hoạt động liên hoan, hội thi, hội diễn, triển lãm, sự kiện văn hóa, nghệ thuật theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

16. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh

Chủ trì tổ chức thực hiện các dự án đầu tư công thuộc Chương trình được giao làm chủ đầu tư theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng, đấu thầu, quản lý chất lượng công trình và các quy định có liên quan. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và các cơ quan, địa phương

liên quan trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, giải ngân, nghiệm thu, bàn giao, đưa công trình vào khai thác, sử dụng; định kỳ báo cáo tiến độ, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án đầu tư công thuộc Chương trình.

17. Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này, chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc rà soát, đề xuất, thẩm định chuyên môn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình. Chịu trách nhiệm đối với các nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp tại các phụ lục kèm theo Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

18. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế địa phương, chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nhiệm vụ thực hiện Chương trình trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch công tác hằng năm của địa phương.

Rà soát thực trạng, xác định nhiệm vụ ưu tiên, lập dự toán kinh phí, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, dự án được giao theo đúng mục tiêu, đối tượng, phạm vi hỗ trợ, nội dung thành phần và nguồn vốn của Chương trình; không đề xuất, thực hiện nhiệm vụ ngoài phạm vi Chương trình hoặc trùng lặp với các chương trình, dự án khác.

Phân công lãnh đạo phụ trách và công chức đầu mối theo dõi Chương trình; phối hợp quản lý, sử dụng kinh phí, kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện; vận động cộng đồng dân cư, nghệ nhân, người có uy tín, câu lạc bộ văn hóa dân gian, đội văn nghệ truyền thống và Nhân dân tham gia bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, quản lý, khai thác hiệu quả thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư, hỗ trợ từ Chương trình.

19. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình; phát huy vai trò giám sát cộng đồng trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, dự án tại cơ sở.

Vận động Nhân dân tích cực tham gia bảo tồn, gìn giữ, trao truyền và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, nếp sống văn minh, môi trường văn hóa lành mạnh; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, vướng mắc của Nhân dân trong quá trình thực hiện Chương trình.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035: giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (b/c)
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; (b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Thành viên BCĐ các CT MTQG tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- V, C;
- Lưu: VT, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải